

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Văn Thành và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc: Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2021 giữa:

Nguyên đơn: Đoàn Thị H, sinh năm 2001; có mặt.

Địa chỉ: Xóm X, xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Lục Văn L, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2021 và trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lục Văn L vào ngày 09/11/2020, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQ, thành phố C. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xích mích những chuyện trong gia đình, có cãi nhau nhưng chưa có đánh đập hay xảy ra xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được gia đình hay xóm, xã hòa giải lần nào. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lục Đoàn Thảo U sinh ngày 12/01/2021, hiện con đang sống cùng với mẹ. Trường hợp ly hôn chị H yêu cầu

được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2021 và tại phiên tòa anh Lục Văn L trình bày:

Về thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không kéo dài, nguyên nhân do chưa hiểu nhau, chưa tìm được tiếng nói chung; mâu thuẫn hai vợ chồng tự hòa giải chứ chưa được gia đình hay xóm, xã hòa giải lần nào. Từ tháng 02/2021 đến nay hai vợ chồng ly thân. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lục Đoàn Thảo U sinh ngày 12/01/2021, hiện con đang sống cùng với mẹ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Đoàn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lục Văn L, Anh L hiện nay đang sinh sống tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] *Nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Lục Văn L kết hôn với nhau ngày 30/10/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã VQ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận kết hôn, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H: Chị H cho rằng, sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích, cuộc sống chung không hòa hợp nên chị làm đơn ly hôn anh L.

Anh L cho rằng cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã thường xuyên, trầm trọng mà chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình do chưa hiểu nhau, anh còn tình cảm vợ chồng với chị H, không muốn ly hôn vợ.

Anh L mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa thì chị H và anh L chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như chị H trình bày, anh L không vi phạm nghĩa vụ của người chồng. Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không hòa hợp nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử chị H không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Để tạo điều kiện cho vợ chồng chị H và anh L có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, cùng nuôi dạy con thơ, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.4] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị H về việc ly hôn với anh Lục Văn L.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001916 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã VQ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mông Văn Thành

Phan Thị Oanh

Phùng Thị Mến

